**PHÒNG GI¸o dôc ĐÀO TẠO -TX BẾN CÁT**

**TRƯỜNG THCS MỸ THẠNH**

**----------🙢 🕮 🙠----------**

**HỌC LIỆU MÔN**

**NGỮ VĂN 7**

****

**N¨m häc : 2019-2020**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………  ***Tiếng Việt :* RÚT GỌN CÂU (SGK/….)**  ***1. Kiến thức trọng tâm:***  - Khái niệm câu rút gọn;tác dụng của việc rút gọn câu.  - Cách dùng câu rút gọn.   |  | | --- | | ***I-Thế nào là rút gọn:***  \*Ví dụ1:  a-Học ăn, học nói, học gói, học mở.  b-Chúng ta học ăn, học nói, học gói, học mở  \*Ví dụ2:  a, Hai ba người đuổi theo nó. ***Rồi ba bốn người, sáu bảy người.***lược CN.  Rồi ba bốn người, sáu bảy người / đuổi theo nó.  b, -Bao giừ cậu đi Hà Nội ?  ***-Ngày mai.*** lược cả CN và VN.  Ngày mai, tớ / đi Hà Nội.  **\*Ghi nhớ: sgk (15 ).**  ***II-Cách dùng câu rút gọn:***  \*Ví dụ:  1, Sáng chủ nhật, trường em tổ chức cắm trại. Sân trong thật đông vui. ***Chạy loăng quăng. Nháy dây. Chơi kéo co.***  Thiếu CN – làm cho câu khó hiểu.  2, -Mẹ ơi, hôm nay con được điểm 10.  -Con ngoan quá ! Bài nào được điểm 10 thế ?  ***-Bài kiểm tra toán.***  *\*Ghi nhớ2: sgk (16 ).*  ***II. Luyện tập:***  ***1-Bài 1 (16 ):***  b-Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.  c-Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.  Rút gọn CN – Làm cho câu ngắn gọn, thông tin nhanh.  ***2-Bài 2 (16 ):***  a-Tôi bước tới...  Tôi dừng chân...  Tôi cảm thấy chỉ có một mảnh...  Những câu trên thiếu CN, câu cuối thiếu cả CN và VN chỉ có thành phần phụ ngữ.  b-Thiếu CN (trừ câu 7 là đủ CV , VN ).  -Người ta đồn rằng... Quan tướng cưỡi ngựa... Người ta ban khen... Người ta ban cho... Quan tướng đánh giặc... Quan tướng xông vào... Quan tướng trở về gọi mẹ...  Làm cho câu thơ ngắn gọn, xúc tích, tăng sức biểu cảm. | |

***\*Củng cố bài giảng:*** Nắm lại khái niệm về câu rút gọn. Khi rút gọn câu ta cần chú ý điều gì?

**Bài tập củng cố:**

**Câu 1: Những trường hợp giao tiếp nào sau đây được phép rút gọn câu?**

**A.Giao tiếp với bạn bè B.Con cái với cha mẹ**

**C. Học sinh với thầy cô giáo D.Giao tiếp với người lớn tuổi**

**Câu 2.Câu nào trong các câu sau không phải là câu rút gọn?**

A.Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà

B.Cỏ cây chen lá đá chen hoa

C.Đồn rằng quan tướng có danh

D. Cưỡi ngựa một mình chẳng phải vịn ai

**Câu 3.Những câu tục ngữ thường rút bỏ thành phần chủ ngữ, nhằm mục đích gì?**

A.Làm câu gọn hơn

B.Thông tin nhanh hơn

C.Tránh lặp lại những từ đã gặp trong câu khác

D.Ngụ ý hành động đặc điểm nói trong câu

**Câu 4:**Viết đoạn văn ngắn ( 5-10 dòng) chủ đề tự chọn có sử dụng câu rút gọn và gạch chân câu rút gọn đó

**Dặn dò**: học bài cũ và soạn bài mới: văn bản Tinh Thần Yêu Nước Của Nhân Dân Ta

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………  ***Văn bản:*TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA**  ***-Hồ Chí Minh-***  ***1. Kiến thức trọng tâm:***  - Nét đẹp truyền thống yêu nước của nhân dân ta.  - Đặc điểm nghệ thuật văn nghị luận Hồ Chí Minh qua văn bản   |  | | --- | | ***I. Tìm hiểu chung***  ***1. Tác giả:***  Hồ Chí Minh (1890-1969) quê làng Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An  ***2. Tác Phẩm***  Bài văn trích trong Báo cáo chính trị của chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội lần thứ II, tháng 2.1951 của Đảng LĐ VN.  \*Thể loại: Nghị luận  **3.Bố cục**: 3 phần.  -MB (Đ1): Nhận định chung về lòng yêu nước.  -TB (Đ2,3): Chứng minh những biểu hiện của lòng yêu nước  -KB (Đ4): Nhiệm vụ của chúng ta.  ***II. Đọc - hiểu văn bản***  ***1-Nhận định chung về lòng yêu nước:***  -Dân ta có 1 lòng nồng nà yêu nước. Đó là truyền thống quí báu của ta.  ->Câu văn ngắn gọn.  =>Cách nêu luận điểm ngắn gọn, giản dị, mang tính thuyết phục cao.  ->Điệp từ kết hợp với ĐT, tính từ tả đúng hình ảnh và sức công phá của 1 làn sóng- Gợi tả sức mạnh của lòng yêu nước, tạo khí thế mạnh mẽ cho câu văn, thuyết phục người đọc.  ***2-Chứng minh những biểu hiện của lòng yêu nước***  \*Lòng yêu nước trong q.khứ của LS DT:  - Thời đại Bà Trưng, Bà Triệu,Quang Trung,...  - Chúng ta có quyền tự hào vì những trang LS vẻ vang.  ->Dẫn chứng tiêu biểu, được liệt kê theo trình tự thời gian LS.  =>Ca ngợi những chiến công hiển hách trong LS chống ngoại xâm của DT.  \*Lòng yêu nước ngày nay của đồng bào ta:  - Đồng bào ta ngày nay c rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước.  ->Câu văn chuyển ý tự nhiên và chặt chẽ.  - Từ các cụ già ... đến các cháu...  - Từ những chiến sĩ..., đến những công chức...  - Từ những nam nữ công nhân..., cho đến n...  ->Liệt kê dẫn chứng vừa cụ thể, vừa toàn diện.  =>Cảm phục, ngưỡng mộ lòng yêu nước của đồng bào ta trong cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp.  ***3-Nhiệm vụ của chúng ta:***  -Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quí.  ->Hình ảnh so sánh độc đáo dễ hiểu.  =>Đề cao t.thần yêu nước của n.dân ta.  -Lòng yêu nước được tồn tại dưới 2 dạng:  +Có khi được trưng bày... -> nhìn thấy.  +Có khi được cất giấu kín đáo...  ->không nhìn thấy. =>Cả 2 đều đáng quí.  -Phải ra sức giải thích tuyên truyền...  =>Động viên tổ chức khích lệ tiềm năng yêu nước của mọi người.  ->Đưa hình ảnh để diễn đạt lí lẽ – Dễ hiểu, dễ đi vào lòng người.  ***III. Tổng kết***  **1. Nghệ thuật**  - Xây dựng luận điểm ngắn gọn, xúc tích, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng toàn diện, tiêu biểu, chọn lọc theo các phương diện:  + Lứa tuổi;  + Nghề nghiệp;  + Vùng miền...  - Sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh (làn sóng, lướt qua, nhấn chìm...), câu văn nghị luận hiệu quả (câu có quan hệ *từ....đến...*)  - Sử dụng biện pháp liệt kê nêu tên các anh hùng dân tộc trong lịch sử chống ngoại xâm của đất nước, nêu các biểu hiện của lòng yêu nước của nhân dân ta.   1. **Ý nghĩa văn bản**   Truyền thống yêu nước quý báu của nhân dân ta cần được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để bào vệ đất nước. | |

***\*Củng cố bài giảng****: Học thuộc lòng về tác giả, tác phẩm, nội dung, ý nghĩa văn bản*

***\*Bài tập củng cố:***

***Câu 1:*** “Từ xưa đến nay mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”

a/ Trong câu văn trên , tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

b/ Nêu những động từ hoặc cụm động từ trong câu văn ấy được dùng miêu tả sức mạnh của tinh thần yêu nước?

**Câu 2**:Trong văn bản “***Tinh thần yêu nước của nhân dân ta***” để chứng minh cho nhận định: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta*.”, tác giả đã đưa ra những dẫn chứng nào và sắp xếp theo trình tự như thế nào?

**Câu 3**: Sau khi học xong văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” (Chủ tịch HCM), em sẽ làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của nhân dân ta?

**Dặn dò**: Học bài và soạn bài tiếng việt câu đặc biệt

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………  **Tiếng Việt :CÂU ĐẶC BIỆT (SGK:....)**  ***1. Kiến thức trọng tâm:***  - Khái niệm câu đặc biệt.  - Tác dụng của việc sử dụng câu đặc biệt trong văn bản.   |  | | --- | | ***I-Thế nào là câu đặc biệt:***  \*Ví dụ: **Ôi, em Thuỷ !**  ->.Đó là câu không có CN-VN.  \*Câu đặc biệt: là loại câu không cấu tạo theo mô hình CN-VN.  **\* Ghi nhớ:sgk/28**  ***II-Tác dụng của câu đặc biệt:***  \*Tác dụng:  -Xác định thời gian nơi chốn  -Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật,hiện tượng  -Bộc lộ cảm xúc  -Gọi Đáp  **\*Ghi nhớ sgk /29**  ***III. Luyện tập:***  ***-Bài 1 (29 ):***  a- Câu đ.biệt: không có.  -Câu rút gọn: câu 2,3,5.  b-Câu đ.biệt: câu 2.  -Câu rút gọn: không có.  c-Câu đ.biệt: câu 4.  -Câu rút gọn: không có.  d-Câu đ.biệt: Lá ơi !  -Câu rút gọn: Hãy kể chuyện... đi !  Bình thường... đâu.  ***-Bài 2 (29 ):***  b-Xác định thời gian ( câu 3),  bộc lộ cảm xúc (câu 4).  c-Liệt kê, thông báo sự tồn tại của sự vật, h.tượng  d-Gọi đáp.  ***-Bài 3 (29 ):***  Quê em ở vùng lòng Hồ. Để đến được trong học, chúng em phải đi thuyền. Vào những ngày mưa rét, chúng em không thể đến trong được vì sóng to, đi trên sông rất nguy hiểm. Những hôm như vậy, đứng trên bờ, chúng em thầm gọi: Gió ơi ! Đừng thổi nữa. Mưa ơi ! Hãy tạnh đi. | |

***\*Củng cố bài giảng:***Học thuộc khái niệm câu đặc biệt và tác dụng của câu đặc biệt.

***Bài tập củng cố:***

**Câu 1. Tìm câu đặc biệt và chỉ ra tác dụng của nó trong các trường hợp sau:**

a. Tám giờ. Chín giờ. Mười giờ. Mười một giờ. Sân công đường chưa lúc nào kém tấp nập. (Nguyễn Thị Thu Huệ).

b. Làng quê đang thức dậy. Một tiếng gà gáy xa. Một ánh sao Mai chưa tắt. Một chân trời ửng đỏ phía xa.

**Câu 2: Trong đoạn trích sau đây, những câu nào là câu đặc biệt ? Chúng được sử dụng nhằm mục đích gì** ?

    “Mọi người lên xe đã đủ. Cuộc hành trình tiếp tục. Xe chạy giữa cánh đồng hiu quạnh. Và lắc. Và xóc.”

**Câu 3.Viết một đoạn văn ngắn (5-10 dòng) phát biểu cảm nghĩ về một loài cây em yêu, trong đó có câu đặc biệt. Gạch chân dưới những câu đó.** (3đ)

***Dặn dò: Học bài và chuẩn bị bài tiếng việt thêm trạng ngữ cho câu***

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………  **Tiếng Việt:THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU (sgk......)**  ***1. Kiến thức trọng tâm:***  - Đặc điểm của luận điểm trong văn nghị luận.  - Cách lập luận trong văn nghị luận   |  | | --- | | ***I-Đặc điểm của trạng ngữ:***  Đọc đ.trích:  +Câu 1,2: *Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời*, người dân cày VN / dựng nhà,..., khai hoang. Tre / ăn ở với người, *đời đời kiếp kiếp*. ->Bỗ xung thông tin về th.gian, đ.điểm.  +Câu 6: Cối xay tre nặng nề quay , *từ ngàn đời nay*, xay nắm thóc.->Th.gian.  +*Bốp bốp*, nó bị hai cái tát.->cách thức diễn ra sự việc.  +Nó bị điểm kém, *vì lười học*.->ngnhân  +*Để không bị điểm kém*, nó phải chăm học.->m.đích.  +Nó đến trường *bằng xe đạp*.->ph.tiện.  ***Tổng kết:***  **\*(Ghi nhớ sgk/39)**  ***II.Luyện tập:***  ***Bài 1 (39 ):***  a-Mùa xuân của tôi- mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của HN-/ là ...->CN.  b-Mùa xuân, cây gạo / gọi đến bao...  ->TN th.gian.  c-Tự nhiên... : Ai cũng chuộng *mùa xuân*. ->Phụ ngữ.  d-Mùa xuân ! Mỗi khi... ->Câu đ.biệt.  ***Bài 2 (40 ):***  a-Như báo trước...tinh khiết ->TN nơi chốn, cách thức.  -Câu 2: Khi đi qua...xanh, mà hạt thóc... tươi ->TN nơi chốn.  -Câu 3: Trong cái vỏ xanh kia ->TN nơi chốn.  -Câu 4: Dưới ánh nắng ->TN nơi chốn.  b-Với khả năng thích ứng... trên đây  ->TN cách thức. | |

***\*Củng cố bài giảng:*** *Học thuộc lòng ghi nhớ và coi lại bt trong sgk*

***Bài tập củng cố:***

**Câu 1:Chọn trạng ngữ thích hợp điền vào chỗ chấm trong câu sau:**

**/........./, hoa phượng nở báo hiệu mùa chia tay đã đến.**

A. Hè đến.

B. Xuân về.

C. Thu sang.

D. Đông tới.

**Câu 2: Câu nào trong các câu sau có thành phần trạng ngữ chỉ cách thức?**

A.Ngoài sân, các em học sinh đang nô đùa

B.Ngày mai, tôi được đi tham quan

C. Ba chân bốn cẳng, nó bước vào lớp

D.Bằng chiếc xe đạp cũ kĩ nó đến trường

**Câu 3: Trạng ngữ trong câu sau có ý nghĩa gì?**

*Chúng ta có thể khẳng định rằng: cấu tạo của tiếng Việt, với khả năng thích ứng với hoàn cảnh lịch sử như chúng ta vừa nói trên đây, là một chứng cớ khá rõ về sức sống của nó*. (Đặng Thai Mai)

A. Chỉ thời gian

B. Chỉ nơi chốn

C. Chỉ phương tiện

D. Chỉ nguyên nhân

***Dặn dò: Học bài và chuẩn bị bài* mới văn bản:ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………  **Văn bản:ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ** (SGK:……)  (Phạm Văn Đồng)  ***1. Kiến thức:***  ***-*** Sơ giản về tác giả Phạm Văn Đồng.  - Đức tính giản dị của Bác Hồ được thể hiện trong lối sống, trong quan hệ với mọi người, trong việc làm và trong sử dụng ngôn ngữ nói, viết hằng ngày.  - Cách nêu dẫn chứng và bình luận, nhận xét; giọng văn sôi nổi, nhiệt tình của tác giả.   |  | | --- | | **I. Tìm hiểu chung**  **1 .Tác giả**  - Phạm Văn Đồng (1906 - 2000) - môt cộng sự gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  - Ông từng làm Thủ tướng Chính phủ trên 30 năm, đồng thời cũng là nhà hoạt động văn hóa nổi tiếng.  **2. Văn bản**  - Văn bản trích từ diễn văn "Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại" trong lễ kỷ niệm 80 năm ngày sinh của Bác Hồ (1970)  - Bố cục: 2 phần  + Từ đầu -> tuyệt đẹp: Sự nhất quán giữa cuộc đời hoạt động cách mạng và cuộc sống giản dị, thanh bạch của Bác Hồ.  + Còn lại : Sự giản dị của Bác Hồ trong sinh hoạt, lối sống, việc làm.  **II. Đọc – hiểu văn bản**  **1. Nhận định về đức tính giản dị của Bác Hồ**  - "Sự nhất quán giữa cuộc đời chính trị lay trời chuyển đất với đời sống bình thường, vô cùng giản dị và khiêm tốn...."  => Nhận định trực tiếp, ngắn gọn.  **2. Sự giản dị của Bác**  **a. Giản dị trong đời sống hằng ngày**  - Trong bữa ăn:Bữa cơm chỉ có vài ba món, ăn không để rơi vãi, thức ăn còn lại được sắp xếp tươm tất....  -> Quý trọng kết quả sản xuất của con người và kính trọng người phục vụ.  - Nơi ở: chỉ có vài ba phòng, phảng phất hương thớm của hoa vườn...  -> "Một đời sống như vậy thật thanh bạch và tao nhã biết bao".  - Cách làm việc: Làm việc từ việc lớn đến việc nhỏ, ít cần người phục vụ…  **b. Giản dị trong quan hệ với mọi người**  - Viết thư cho một đồng chí;  - Nói chuyện với các cháu miền Nam;  - Đi thăm nhà tập thể của công nhân....  -> Gần gũi, thân thiện....  **c. Giản dị trong lời nói, bài viết**  - "Không có gì quý hơn độc lập, tự do";  - "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một...."  -> Muốn cho quần chúng nhân dân hiểu được, nhớ được, làm được.  => Đó là đời sống thực sự văn minh mà Bác Hồ nêu gương sáng trong thế giới ngày nay.  **III.Tổng kết**  **1. Vài nét về nghệ thuật**  - Có dẫn chứng cụ thể, lý lẽ lập luận sâu sắc, có sức thuyết phục.  - Lập luận theo trình tự hợp lí.  **2. Ý nghĩa văn bản**  - Ca ngợi phẩm chất cao đẹp, đức tính giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  - Bài học về việc học tập, rèn luyện noi theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh. | |

***\*Củng cố bài giảng:*** *Học thuộc lòng về tác giả, tác phẩm, nội dung, ý nghĩa văn bản*

***\*Bài tập củng cố:***

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới :**

“... Bữa cơm chỉ vài ba món rất đơn giản, lúc ăn Bác không để rơi vãi một hột cơm, ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất. Ơ việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phục vụ...”

**Câu 1**: Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào?

a. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta b. Ý nghĩa văn chương

c. Sự giàu đẹp của Tiếng việt d. Đức tính giản dị của Bác Hồ

**Câu 2**: Tác giả của đoạn trích trên là ai?

a. Hồ Chí Minh

b. Phạm Văn Đồng

c. Hoài Thanh

d. Đặng Thai Mai

**Câu 3**: Đọan văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

a. Miêu tả b. Biểu cảm c. Tự sự d. Nghị luận

**Câu 4**: Đoạn văn trên thể hiện nội dung gì?

a. Sự giản dị của Bác Hồ ở căn nhà

b. Sự giản dị của Bác Hồ ở lối sống

c. Sự giản dị của Bác Hồ ở bữa ăn.

d. Sự giản dị của Bác Hồ trong quan hệ với mọi người.

**Câu 5**: Câu : “ ***Ở việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phuc vu***” là thành phần nào trong đọn văn trên?

a. Luận điểm

b. Luận cứ

c. Dẫn chứng

d. Bình luận

***Dặn dò: Học bài và chuẩn bị bài* mới văn bản : Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………    ***Văn bản:*Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG** (SGK:......)  ***-Hoài Thanh-***  ***1. Kiến thức:***  - Hiểu được quan niệm của Hoài Thanh về nguồn gốc cốt yếu, nhiệm vụ và công dụng của văn chương.   - Hiểu được phần nào phong cách nghị luận của Hoài Thanh.   - Biết cách tìm hiểu một văn bản nghị luận.   - Tích hợp với một số kiến thức văn học, tiếng việt và tập làm văn được học.   |  | | --- | | ***A-Tìm hiểu bài:***  ***I-Tác giả – Tác phẩm:***  ***1-Tác giả:***Hoài Thanh (1909-1982).  -Là nhà phê bình văn học xuất sắc.  ***2-Tác phẩm:***Viết 1936, in trong sách "Văn chương và hoạt động".  ***II-Kết cấu:***  -Thể loại:Nghị luận văn chương  -Bố cục: 2 phần.  +Đ1,2,: Nguồn gốc của văn chương.  +Đ3,4,5,6,7,8:Ý nghĩa và công dụng của văn chương.  ***III-Phân tích:***  ***1-Nguồn gốc của văn chương***:  -Chuyện con chim bị thương-Tiếng khóc của thi sĩ . ->Dẫn chứng thực tế  =>V.chương xuất hiện khi con người có cảm xúc mãnh liệt.  -Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài.  ->Luận điểm ở cuối đoạn-Thể hiện cách trình bày theo lối qui nạp từ cụ thể đến k.quát.  ***2-Ý nghĩa và công dụng của văn chương***  -Ý nghĩa:V.chg sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế văn chương còn sáng tạo ra sự sống.  =>Văn chương phản ánh và sáng tạo ra đời sống, làm cho đ.s trở nên tốt đẹp hơn.  ***2-Công dụng của văn chương:***  -Một người hằng ngày chỉ... hay sao ?  -V.chương gây cho ta... nghìn lần.  =>V.chương làm giàu tình cảm con người.  ->Nghệ thuật nghị luận giàu cảm xúc nên có sức lôi cuốn người đọc.  -Có kẻ nói... mới hay.  -Nếu pho lịch sử... đến bực nào.  =>V.chương làm đẹp, làm giàu cho cuộc sống.  ***IV-Tổng kết***:  \*Ghi nhớ: sgk (63 ).  -Hoài Thanh là người am hiểu v.chg, có q.điểm rõ ràng, xác đáng về v.chg, trân trọng đề cao v.chg.  ***B-Luyện tập***:  Bước vào đời không phải chúng ta đã sẵn có tất cả những k.thức, những tình cảm của người đời, nhất là cuộc sống con người ở các thời đại xa xưa. Nhưng nhờ có học truyện c.tích, ca dao. tục ngữ mà ta hình dung được cuộc đời đầy vất vả gian truân của người xưa. Từ đó chúng ta được tiếp nhận những tư tưởng, tình cảm mới :thg yêu những người l.động có những thân phận đầy đắng cay". Vì vậy có thể nói xoá bỏ v.chg đi thì cũng xoá bỏ hết những dấu vết lich sử, loài người sẽ nghèo nàn về tâm linh đến mức nào. | |

***\*Củng cố bài giảng:*** *Học thuộc lòng về tác giả, tác phẩm, nội dung, ý nghĩa văn bản.*

***\*Bài tập củng cố:***

***Câu 1:*** Trong văn bản “***Ý nghĩa văn chương***” tác giả bàn tới ý nghĩa văn chương trên những phương diện nào?

***Câu 2: Em hiểu như thế nào về câu nói của tác giả Hoài Thanh***

*“ Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có,*

*Luyện những tình cảm ta sẵn có”*

**Câu 3**:Theo Hoài Thanh, nguồn gốc cốt yếu của văn chương là gì? Quan niệm như thế đúng chưa?

***Dặn dò: Học bài và chuẩn bị bài* mới văn bản : SỐNG CHẾT MẶC BAY**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………  ***Văn bản:* SỐNG CHẾT MẶC BAY** (SGK:…….)  ***-Phạm Duy Tốn-***  ***1 Kiến thức trọng tâm***  - Hiểu đ­ợc giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo và những thành công NT của truyện ngắn Sống chết mặc bay.  - Rèn kĩ năng đọc, kể tóm tắt, phân tích nhân vật qua các cảnh đối lập- t­ơng phản và tăng cấp.   |  | | --- | | ***A-Tìm hiểu bài:***  ***I- Tác giả – Tác phẩm:***  ***1- Tác giả:*** Phạm Duy Tốn (1883-1924), quê Th­ường Tín, Hà Tây.  - Ông là 1 cây bút tiên phong và xuất sắc của khuynh h­ớng hiện thực ở những năm đầu TK XX.  - Truyện ngắn của ông chuyên về phản ánh hiện thực XH.  ***2- Tác phẩm:*** Sáng tác 7.1918.  ***II-Kết cấu:***  - Thể loại***:*** truyện ngắn hiện đại.  **\*Bố cục**: 3 phần.  - Cảnh đê sắp vỡ (Đ1).  - Cảnh hộ đê (tiếp-> ấy là hạnh phúc).  - Cảnh đê vỡ (phần còn lại).  ***III-Phân tích***:  ***1- Cảnh đê sắp vỡ:***  - Thời gian: Gần 1 giờ đêm.  - Không gian: Trời m­a tầm tã, n­ớc sông Nhị Hà lên to.  - Địa điểm: Khúc sông làng X, thuộc phủ X, hai ba đoạn đã thẩm lậu.  =>Tạo tình huống có vấn đề (đê sắp vỡ) để từ đó các sự việc kế tiếp sẽ xảy ra.  ***2- Cảnh hộ đê:***  ***a- Cảnh trên đê:***  - Hình ảnh: Kẻ thì thuổng, ng­ời thì cuốc,... bì bõm d­ới bùn lầy... ng­ời nào ng­ời nấy ­ớt lư­ớt thướt như­ chuột lột.  - Âm thanh: Trống đánh liên thanh. ốc thổi vô hồi, tiếng ng­ời xao xác gọi nhau..  ->Sử dụng nhiều từ láy t­ợng hình kết hợp ngôn ngữ biểu cảm (than ôi, lo thay, nguy thay).  =>Gợi cảnh tư­ợng nhốn nháo, hối hả, chen chúc, căng thẳng, cơ cực và hiểm nguy.  ***b- Cảnh trong đình:***  *\*Chuyện quan phủ đ­ược hầu hạ:*  - Đồ vật: Bát yến hấp đ­ờng phèn, tráp đồi mồi, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng,... nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng...  - Chân dung quan phụ mẫu: Uy nghi chễm chện ngồi, tay trái tựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên ng­ời nhà quì ở d­ới đất mà gãi.  =>Hiện lên hình ảnh 1 viên quan béo tốt, nhàn nhã, thích hư­ởng lạc và rất hách dịch.  - Mư­a gió ầm ầm ngoài đê, dân phu rối rít... trăm họ đang vất vả lấm láp, gội gió tắm mư­a, nh­ư đàn sâu lũ kiến ở trên đê...  ->Sử dụng hình ảnh t­ương phản- Làm nổi rõ tính cách h­ưởng lạc của quan phủ và thảm cảnh của ng­ời dân. Góp phần thể hiện ý nghĩa phê phán của truyện.  *\*Chuyện quan phủ đánh tổ tôm:*  - Cử chỉ: Khi đó, ván bài quan đã chờ rồi. Ngài xơi bát yến vừa xong, ngồi khểnh vuốt râu, rung đùi, mắt đang mải trông đĩa nọc,...  - Lời nói: Tiếng thầy đề hỏi: Bẩm bốc, tiếng quan lớn truyền: ừ. Có ng­ời khẽ nói: Bẩm dễ có khi đê vỡ ! Ngài cau mặt, gắt rằng: Mặc kệ !  -> Kết hợp miêu tả, kể chuyện bằng NT tư­ơng phản với những lời bình luận biểu cảm- Làm nổi rõ tính cách bất nhân của nhân vật quan phủ, gián tiếp phản ánh tình cảnh thê thảm của dân và bộc lộ thái độ mỉa mai phê phán của tác giả.  *\*Chuyện quan phủ nghe tin đê vỡ:*  - Quan lớn mặt đỏ tía tai quay ra quát rằng: Đê vỡ rồi !... Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày ! Có biết không ?  -Một ng­ời nhà quê, mình mẩy lấm láp, quần áo ­ớt đầm, tất tả chạy xông vào thở không ra lời: Bẩm...quan lớn ... đê vỡ mất rồi !  ->Sd ngôn ngữ đối thoại và hình ảnh t­ơng phản- Khắc họa tính cách tàn nhẫn, vô l­ơng tâm của quan phụ mẫu và tố cáo quan lại thờ ơ vô trách nhiệm đối với tính mạng của ng­ời dân.  ***3-Cảnh đê vỡ:***  - Khắp mọi nơi miền đó, n­ớc tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết.  - Kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt n­ớc, chiếc bóng bơ vơ, tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết !  ->Miêu tả kết hợp với biểu cảm- Vừa gợi cảnh t­ợng lụt lội do đê vỡ, vừa tỏ lòng th­ơng cảm xót xa cho tình cảnh khốn cùng của ng­ời dân.  ->Vai trò mở nút- kết thúc truyện.  ý nghĩa: Thể hiện tình cảm nhân đạo của tác giả.  ***IV-Tổng kết***:  \* Ghi nhớ: sgk (83 ).  **- Nội dung:**  + Giá trị hiện thực: Phản ánh cuộc sống ăn chơi h­ởng lạc vô trách nhiệm của kẻ cầm quyền và cảnh sống thê thảm của ng­ời dân trong XH cũ.  + Giá trị nhân đạo: Lên án kẻ cầm quyền thờ ơ vô trách nhiệm với tính mạng ng­ời dân.  **- Nghệ thuật:** Dùng biện pháp t­ơng phản để khắc họa nhân vật làm nổi bật t­ t­ởng của tác phẩm.  - Phạm Duy Tốn: Là ng­ời am hiểu đời sống hiện thực, có tình cảm yêu ghét rõ ràng, biết dùng ngòi bút làm vũ khí chiến đấu vạch mặt bọn quan lại vô l­ơng tâm, biết thông cảm với nỗi khổ của ng­ời nông dân.  ***B-Luyện tập***:  - Ngôn ngữ tự sự, miêu tả, biểu cảm, ng­ời dẫn truyện, nhân vật, đối thoại. | |

***\*Củng cố bài giảng:***  *Học thuộc lòng về tác giả, tác phẩm, nội dung, ý nghĩa văn bản.*

***\*Bài tập củng cố:***

***Câu 1:*** *Theo em , bốn chữ “sống chết mặc bay” trong nhan đề của truyện ngắn này được Phạm Duy Tốn dùng với nghĩa gì?*

***Câu 2****: Sau khi học xong văn bản “sống chết mặc bay” của nhà văn Phạm Duy Tốn em có nhận xét gì cuộc sống của người dân nơi đây?.*

***Dặn dò: Học bài và chuẩn bị bài* mới: *Tiếng Việt:* CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………  ***Tiếng Việt* CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG**   1. ***Kiến thức:***    - Giúp học sinh nắm được khái niệm câu chủ động và khái niệm câu bị động.   - Nắm được mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.     |  | | --- | | ***A-Tìm hiểu bài:***  ***I-Câu chủ động và câu bị động:***  **\*Ví dụ:**  a-Mọi người / yêu mến em. ->CN biểu thị người thực hiện 1 hoạt độnghướng đến người khác (hay CN biểu thị chủ thể của h.đ)  b-Em / được mọi người yêu mến. ->CN biểu thị người được h.đ của người khác hướng đến (hay CN biểu thị đ.tượng của h.đ).  **\*Ghi nhớ1: sgk (57 ).**  ***II-Mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động:***  **\*Ví dụ:**  -Chọn câu b. Em được mọi người yêu mến.  ***\*Ghi nhớ 2: sgk (58 ).***  ***III-Tổng kết***  **\*Ghi nhớ 1,2 sgk**  ***B-Luyện tập:***  \*Các câu bị động:  -Có khi (các thứ của quí) được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê.  -Tác giả “Mấy vần thơ ” liền được tôn làm đương thời đệ nhất.  \*Trong các VD trên đây, tác giả chọn câu bị động nhằm tránh lặp lại kiểu câu đã dùng trước đó, đồng thời tạo liên kết tốt hơn giữa các câu trong đoạn. | |

**\*Củng cố**: học thuộc lòng ghi nhớ và làm bt trong sgk

**Bài tập củng cố:**

**Câu 1: Trong hai câu sau em hãy cho biết câu nào là câu chủ động câu nào là câu bị động**

a/Hùng Vương quyết định truyền ngôi cho Lang Liêu

b/Lang Liêu được Hùng Vương truyền ngôi

**câu 2:** Chuyển đổi mỗi câu chủ động cho dưới đây thành hai câu bị động – một câu dùng từ được, một câu dùng từ bị. Cho biết sắc thái nghĩa của câu dùng từ được với câu dùng từ bị có gì khác nhau.

a) Thầy giáo phê bình em.

b) Người ta đã phá ngôi nhà ấy đi.

c) Trào lưu đô thị hoá đã thu hẹp sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn.

***Dặn dò: Học bài và chuẩn bị bài* mới: *Tiếng Việt:* LIỆT KÊ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………  ***Tiếng Việt:* LIỆT KÊ (sgk:……)**  **1.Kiến thức trọng tâm**  - Hiểu đ­ợc thế nào là phép liệt kê, tác dụng của phép liệt kê.  - Phân biệt đ­ợc các kiểu liệt kê.  - Biết vận dụng các kiểu liệt kê trong nói, viết.   |  |  | | --- | --- | | ***A-Tìm hiểu bài:***  ***I- Thế nào là phép liệt kê:***   |  | | --- | | **1. Cấu tạo và ý nghĩa của phép liệt kê**:  \* Ví dụ:   * Về cấu tạo: Các bộ phận in đậm đều có kết cấu tư­ơng tự nhau. * Về ý nghĩa: Chúng cùng nói về các đồ vật đư­ợc bày biện chung quanh quan lớn.   **2. Tác dụng của phép liệt kê**:  Làm nổi bật sự xa hoa của viên quan đối lập với tình cảnh của dân phu đang lam lũ ngoài m­a gió.  **\* Ghi nhớ 1: sgk (105).**  **II. Các kiểu liệt kê:**  **1. Xét theo cấu tạo: Khác nhau về cấu tạo**:  \* Ví dụ:   * Câu a: sử dụng liệt kê không theo từng cặp. * Câu b: sử dụng liệt kê theo từng cặp. |   ***B-Luyện tập:***  ***-Bài 1 (106 ):***  Trong bài Tinh thần yêu n­ớc của nhân dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã 3 lần dùng phép liệt kê để diễn tả đầy đủ, sâu sắc:  - Sức mạnh của tinh thần yêu nư­ớc: Từ xư­a đến nay, mỗi khi TQ bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, ***nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó l­ớt qua mọi nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán n­ớc và c­ớp n­ớc***.  - Lòng tự hào về những trang sử vẻ vang qua tấm g­ương những vị anh hùng dân tộc: Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại ***Bà Tr­ưng, Bà Triệu, Trần Hư­ng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,***...  - Sự đồng tâm nhất trí của mọi tầng lớp nhân dân đứng lên chống Pháp: Từ các cụ già tóc bạc... đến..., từ nhân dân miền ngư­ợc... đến... Từ những c.sĩ... đến..., từ những phụ nữ... đến...  ***- Bài 2 (106 ):***  a- Và đó cũng là... ĐD, ***d­ưới lòng đ­ường, trên vỉa hè, trong cửa tiệm. Những cu li xe kéo tay phóng cật lực, đôi bàn chân...nóng bỏng; Những quả d­ưa hấu...; những xâu lạp s­ườn..; cái rốn một chú khách..; một viên quan... hình chữ thập.*** Thật là lộn xộn! Thật là nhốn nháo !  b- ***Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung*** | |

***\*Củng cố bài giảng:***  Học thuộc lòng ghi nhớ và làm bt trong sgk

**Bài tập củng cố:**

**Câu 1: Đọc đoạn văn sau và cho biết câu văn nào có sử dụng phép liệt kê**

“ Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có, cuộc đời phù phiếm và chặt hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần. Có kẻ nói từ khi các thi sĩ ca tụng cảnh núi non, hoa cỏ, núi non, hoa cỏ trông mới đẹp, từ khi có người lấy tiếng chim kêu, tiếng suối chảy làm đề ngâm vịnh, tiếng chim tiếng suối nghe mới hay. Lời ấy tưởng không có gì là quá đáng.”

**Câu 2: Em hãy viết một đoạn văn ngắn 5-10 dòng có sử dụng phép liên kết**

|  |
| --- |
| Ngày học: ………………. Lớp:…………  **DÀN Ý GIẢI THÍCH, CHỨNG MINH**  **I. DÀN Ý KHÁI QUÁT** **1.    Mở bài:** -    Có thể đặt vấn đề theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp... -    Nếu theo cách gián tiếp thì có thể dùng thao tác diễn dịch hoặc quy nạp, so sánh... -    Nêu dùng thao tác diễn dịch thì có thể dẫn dắt vào đề bằng một trong cái cách sau: + Nêu hoàn cảnh lịch sử của vấn đề cần chứng minh. + Giới thiệu hoàn cảnh lịch sử, xã hội có liên quan đến vấn đề cần chứng minh + Nêu tầm quan trọng (vai trò, ý nghĩa xã hội) của vấn đề cần chứng minh. **2.    Thân bài:** a)    Giải thích ngắn gọn luận đề. b)    Chứng minh luận đề: lần lượt chứng minh từng luận điểm theo mô hình sau (I). Luận điểm 1. (1)    . Luận cứ 1. • Lập luận, dẫn dắt đưa ra các dẫn chứng: + Dẫn chứng 1: + Dẫn chứng I: -    Phân tích dẫn chứng. -    Tóm tắt và chuyển ý. (2)    . Luận cứ 2. Lập luận, dẫn dắt đưa ra các dẫn chứng: + Dẫn chứng 1: + Dẫn chứng 1: -    Phân tích dẫn chứng. -    Tóm tắt và chuyển ý. (II). Luận điểm 2. (1)    Luận cứ 1. Lập luận, dẫn dắt đưa ra các dẫn chứng: -    Dẫn chứng 1: -    Dẫn chứng 2: + Phân tích dẫn chứng. + Tóm tắt và chuyển ý: (2)    . Luận cứ 2. Lập luận, dẫn dắt đưa ra các dẫn chứng: + Dẫn chứng 1: + Dẫn chứng 1: -    Phân tích dẫn chứng. -    Tóm tắt và chuyên ý. Tổng hợp những vấn đề đã chứng minh, nhân mạnh tính chặt chẽ, rõ ràng, không thể bác bỏ được. **3. Kết bài:** Có thể kết thúc vấn đề theo một trong các dạng sau: -    Tổng hợp, tóm lược các ý chính đã nêu ở phần thân bài. -    Nêu phương hướng áp dụng vào cuộc sống. -    Phát triển mở rộng vấn đề. -    Mượn ý kiến của danh nhân, của sách... đó thay lời kết của mình. Sau đây là hai ví dụ về lập dàn trong bài văn chứng minh. **II. VÍ DỤ** ***Ví dụ 1:*** Nhân dân ta có câu tục ngữ: Có công mài sắt có ngày nên kim. Em hãy chứng minh chân lí trên: \* Lập dàn ý sơ lược: A.    Mở bài: -    Giới thiệu câu tục ngữ quen thuộc của nhân dân ta. -    Nêu ý nghĩa chung của câu tục ngữ. B.    Thân bài: I.    Giải thích ngắn gọn nghĩa đen và nghĩa bóng của câu tục ngữ. 1.    Nghĩa đen của câu tục ngữ: có công mài sắt/ nên kim 2.    Nghĩa bóng: Có nghị lực, có cố gắng bền bỉ nhất định thu được thành công. Câu tục ngữ đề cao lòng kiên trì nhẫn nại của con người. II. Chứng minh câu tục ngữ trên nhiều bình diện khác nhau để làm sáng tỏ chân lí mà nhân dân ta đúc kết trong đó. 1.    Trong học tập, nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật (dẫn chứng kết hợp với lí lẽ). 2.    Trong lao động sản xuất để xây dựng đất nước (dẫn chứng kết hợp với lí lẽ). 3.    Trong chiến đấu chống giặc để bảo vệ Tổ quốc (dẫn chứng kết hợp với lí lẽ). 4.    Ở trong nước, trên thế giới, chung quanh ta (dẫn chứng kết hợp với lí lẽ). 3.2.    Kết bài: -    Ý nghĩa của câu tục ngữ -    Bài học hành động và tu dưỡng bản thân. ***Ví dụ 2:*** Chứng minh câu tục ngữ: Một cây làm chẳng nên non, Ba cây chụm lại nên hòn núi cao. A.    Mở bài: -    Giới thiệu lí do trong kho tàng tục ngữ Việt Nam có nhiều câu nói về đoàn kết. -    Giới thiệu câu tục ngữ cần chứng minh. B.    Thân bài: I.    Giải thích ngắn gọn nghĩa đen, nghĩa bóng của câu tục ngữ. 1.    Nghĩa đen: -    Một cây: một là số ít. Một cây là ít cây. -    Ba cây: ba là số nhiều. Ba cây là nhiều cây. -    Chụm lại: tập hợp lại, chụm vào nhau. -    Nên hòn núi cao: nên là thành, trở thành.. 2.    Nghĩa bóng: Đoàn kết tạo nên sức mạnh, đoàn kết sẽ đem lại thành công lớn. Đó là một kinh nghiệm đã được đúc kết từ trong lịch sử dựng nước giữ nước và đấu tranh sinh tồn của cha ông ta. II. Chứng minh câu tục ngữ 1. Chứng minh bằng dẫn chứng trong văn học. -    Câu chuyện Bó đũa (đã được học ở Tiếng Việt 2, tập 1): một chiếc đũa dễ bẻ. Cả bó đũa không bẻ được. -    Bài thơ: Hòn đá của Bác Hồ: một người không nhấc nổi hòn đá. Nhiều người mới nhấc được hòn đá. -    Lời dạy của Bác Hồ: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết Thành công, thành công, đại thành công. 2.    Chứng minh bằng dẫn chứng trong lịch sử dân tộc. -    Hội nghị Diên Hồng thời nhà Trần và tiếng hò quyết đánh. -    Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và sự đoàn kết của dân tộc. -    Cách mạng tháng Tám và khối đoàn kết toàn dân. 3.    Chứng minh bằng dẫn chứng trong đời sống hiện nay. -    Tư tưởng, quan điểm: Khép lại quá khứ, hướng về tương lai. -    Đoàn kết xây dựng đất nước. -        Đoàn kết tạo nên sức mạnh cho tập thể. c. Kết bài: -    Khẳng định ý nghĩa bài học về đoàn kết chứa trong câu tục ngữ. -    Đoàn kết là sức mạnh, là nguồn suối yêu thương, hạnh phúc, ấm no. -    Câu tục ngữ thắp sáng niềm tin... Niềm tự hào dân tộc. -    Nêu suy nghĩ của bản thân: xây dựng tình đoàn kết trong gia đình, bạn bè, lớp học... |

HẾT

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 7**

**HỌC KÌ II – *NĂM HỌC: 2019-2020***

***PHẦN A: NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN LỚP 7***

***\*CẤU TRÚC ĐỀ:***

***Tự luận : 10 điểm (100%)***

***I ĐỌC- HIỂU: (3 điểm)***

**Câu 1: Đọc- hiểu (3 điểm*)***

-Đọc đoạn văn hay đoạn thơ

-Nhận diện được tác giả, tác phẩm

-Nhận diện hình ảnh, âm thanh được sử dụng trong ngữ liệu

-Nắm nội dung chính của ngữ liệu.

-Tích hợp tiếng việt.

**II. TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1**: (2 điểm) Viết đoạn văn ngắn 7-10 dòng nêu cảm nhận về đoạn ngữ liệu của phần đọc hiểu

**Câu 2:** Tập làm văn (5 diểm): Văn nghị luận chứng minh giải thích.

**I. Văn bản:**

Nắm được tác giả, tác phẩm, nghệ thuật và nội dung chính các văn bản sau:

1. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta (Hồ Chí Minh)

2. Đức tính giản dị của Bác Hồ (Phạm Văn Đồng)

3. Sống chết mặc bay (Phạm Duy Tốn)

**II. Tiếng Việt.**

1. Thế nào là câu rút gọn? Việc rút gọn câu nhằm mục đích gì? Khi rút gọn câu cần lưu ý điều gì? SGK / 15, 16  
2. Thế nào là câu đặc biệt ? Tác dụng của câu đặc biệt: SGK/ 28, 29  
3. Trạng ngữ. SGK/39

Về ý nghĩa: Trạng ngữ thêm vào câu để xác định về gì?  
Về hình thức: vị trí của trạng ngữ? Giữa trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngứ thường có ranh giới gì?  
4. Câu chủ động là gì? Câu bị động là gì? Nêu mục đích chuyển đối câu chủ động sang câu bị động và ngược lại? Quy tắc chuyển đổi câu chủ động thành mỗi kiểu câu bị động? SGK/57,58,64.  
5. Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu? Các trường hợp dùng cụm chủ vị để mở rộng câu? SGK/68,69

6. Thế nào là phép liệt kê? Tac dụng của phép liệt kê? Các kiểu liệt kê? SGK/105  
**III. Tập làm văn.**

1. Thế nào là văn nghị luận? Đặc điểm của văn nghị luận? Bố cục và phương pháp lâp luận trong văn nghị luận?SGK/9,18,31

2. Đặc điểm của lập luận chứng minh? Các bước làm bài văn lập luận chứng minh và bố cục?SGK/42,50

3. Mục đích, tính chất của bài văn nghị luận giải thích? Các bước làm bài văn lập luận giải thích và bố bục?SGK/71,86

4. Thế nào là văn bản hành chính? Đặc điểm và ngôn ngữ văn bản hành chính? SGK/110  
Đặc điểm : trình bày theo khuôn mẫu nhất định. Ngôn ngữ ngắn gọn, rõ ràng, sáng sủa,..

**Một số đề tập làm văn**

**\*Đề v*ăn chứng minh:***

**Đề 1** : Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ*“ có công mài sắt,* *có ngày nên kim”*

**Đề 2:** Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lý :’’ ăn quả nhớ kẻ trồng cây “ ; “Uống nước nhớ nguồn “ SGK/51

- Luận điểm giải thích:

**Đề 3**: Dân gian có câu tục ngữ *“ Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.* Chứng minh nội dung câu tục ngữ đó   
**Đề 4**: Chứng minh rằng bảo vệ môi trường thiên nhiên là bảo vệ cuộc sống của con người

**Đề 5** :Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ***:***

*“Một cây làm chẳng lên non*

*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.*

**Đề 6:** Rừng quý giá vì măng lại nhiều lợi ích cho con người. Em hãy chứng minh điều đó, và nêu lên trách nhiệm của mọi người đối với rừng.

***\* Văn giải thích:***

**Đề 1:** Một nhà văn có câu nói : Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người. Hãy giải thích câu nói đó – SGK/87  
**Đề 2.**

*“Nhiễu điều phủ lấy giá gương*

*Người trong một nước phải thương nhau cùng”.*

**Đề 3:** Giải thích lời khuyên của Lê-nin: *“Học, học nữa, học mãi”*  
**Đề 4:** Giải thích câu tục ngữ “*Lá lành đùm lá rách”*

.**Đề 5:**  Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ: *“Thất bại là mẹ thành công”.*

***PHẦN B:GỢI Ý***

**I. Văn bản.**

**1. Nghệ thuật và ý nghĩa văn bản Tinh thần yêu nước của nhân dân ta  
a. Nghệ thuật:**

- Xây dựng luận điểm ngắn gọn, súc tích, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng toàn diện, tiêu biểu, chọn lọc theo các phương diện:

+ Lứa tuổi.

+ Nghề nghiệp.

+ Vùng miền...

- Sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh (làn sóng, lướt qua, nhấn chìm..), câu văn nghị luận hiệu quả (câu có quan hệ từ...đến...)

- Sử dụng biện pháp liệt kê nêu tên các anh hùng dân tộc trong lịch sử chống ngoại xâm của đất nước, nêu tên các biểu hiện của lòng yêu nước của nhân dân ta.

**b. Ý nghĩa văn bản.**

Truyền thống yêu nước quý báu của nhân dân ta cần phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để bảo vệ đất nước.

**2. Nghệ thuật và ý nghĩa văn bản Đức tính giản dị của Bác Hồ.**

**a.Nghệ thuật:**

- Có dẫn chứng cụ thể, lí lẽ bình luận sâu sắc, có sức thuyết phục.

- Lập luận theo trình tự hợp lí.

**b. Ý nghĩa văn bản.**

- Ca ngợi phẩm chất cao đẹp , đức tính giản dị của chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Bài tập về việc học tập, rèn luyện nói theo tấm gương của chủ tịch Hồ Chí Minh.

**3. Nghệ thuật và ý nghĩa văn Ý nghĩa của văn chương.**

***a. Nghệ thuật :***

- Có luận điểm rõ ràng, được luận chứng minh bạch và đầy sức thuyết phục, Cóa cách dẫn chứng đa dạng : Khi trước khi sau, khi hòa với luận điểm, khi là một câu truyện ngắn.

- Diễn đạt bằng lời văn giản dị, giàu hình ảnh cảm xúc.

***b. Ý nghĩa văn bản :***

Văn bản thể hiện quan niệm sâu sắc của nhà văn về văn chương..

**4. Nghệ thuật và ý nghĩa văn bản Sống chết mặc bay**

**a. Nghệ thuật:**

+ Xây dựng tình huống tương phản- tăng cấp và kêt thúc bất ngờ, ngôn ngữ đối thoại ngắn gọn, rất sinh động.

+ Lựa chọn ngôi kể khách quan.

+ Lựa chọn ngôi kể, tả, khắc họa chân dung nhân vật sinh động.

**b Ý nghĩa văn bản**: Phê phán thói bàng quan vô trách nhiệm, vô lương tâm đến mức góp phần gây ra nạn lớn cho nhân dân của viên quan phụ mẫu- đại diện cho nhà cầm quyền Pháp thuộc ; đồng cảm xót xa với tình cảnh thê thảm của nhân dân lao động do thiên tai và do thái độ vô trách nhiệm của kẻ cầm quyền gây nên.

**5. Nghệ thuật và ý nghĩa văn bản Ca Huế trên sông Hương**

**a. Nghệ thuật.**

Ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu biểu cảm, giàu chất thơ.

- Yếu tố miêu tả tái hiện âm thanh, cảnh vật con người một cách sinh động.

**b. Ý nghĩa văn bản.**

Qua ghi chép một buổi ca Huế trên sông Hương, tác giả thể hiện lòng yêu mến, tự hào về ca Huế, một di sản văn hóa độc đáo của Huế, cũng là một di sản văn hóa của dân tộc, nhắc nhở chúng ta phải biết giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc.

**6. Giải thích ý nghĩa nhan đề *Sống chết mặc bay*.**

- Nhan đề"sống chết mặc bay"là thái độ thờ ơ, vô trách nhiệm của một ông quan hộ đê trước tính mạng của hàng vạn người dân nghèo. Bằng nhan đề này, Phạm Duy Tốn đã phê phán xã hội Việt nam những năm trước CM Tháng tám 1945 với cuộc sống tăm tối, cực khổ nheo nhóc của muôn dân và lối sống thờ ơ vô trách nhiệm của bọn quan lại phong kiến.

- “ Sống chết mặc bay” nhan đề truyện ngắn mà Phạm Duy Tốn đặt tên cho tác phẩm của mình là để nói bọn quan lại làm tay sai cho Pháp là những kẻ vô lương tâm , vô trách nhiệm , vơ vét của dân rồi lao vào các cuộc chơi đàng điếm, bài bạc

**A.Văn bản**

**1**.**Các văn bản nghị luận:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài –**  **Tên tác giả** | **Đề tài nghị luận** | **Luận điểm** | **Phương pháp lập luận** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| **1** | ***Tinh thần yêu nước của nhân dân ta***  (Hồ Chí Minh) | Tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam. | Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quí báu của ta. | Chứng minh | - Bài văn đã làm sáng tỏ chân lí: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quí báu của ta”.  - Truyền thống này cần được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để bảo vệ đất nước. | - Luận điểm ngắn gọn, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng toàn diện, tiêu biểu, thuyết phục.  - Bài văn là một mẫu mực về lập luận, bố cục, cách dẫn chứng của thể văn nghị luận. |
| **2** | ***Đức tính giản dị của Bác Hồ***(Phạm Văn Đồng) | Đức tính giản dị của Bác Hồ. | Bác giản dị trong mọi phương diện: bữa cơm (ăn), cái nhà (ở), lối sống, cách nói, viết. | Chứng minh      (kết hợp với giải thích và bình luận) | - Giản dị là đức tính nổi bật ở Bác Hồ: giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong lời nói và bài viết. Ở Bác, sự giản dị hòa hợp với đời sống tinh thần phong phú, với tư tưởng và tình cảm cao đẹp. | - Dẫn chứng cụ thể, xác thực, toàn diện, kết hợp chứng minh, giải thích, bình luận.  - Lời văn giản dị, giàu cảm xúc. |
| **3** | ***Ý nghĩa văn chương***  (Hoài Thanh) | Văn chương và ý nghĩa của nó đối với con người. | - Nguồn gốc của văn chương là ở lòng thương người, thương muôn vật, muôn loài.  - Công dụng của văn chương. | Giải thích (kết hợp với bình luận) | Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Văn chương là hình ảnh của sự sống muôn hình vạn trạng và sáng tạo ra sự sống, gây những tình cảm không có, luyện những tình cảm sẵn có. Đời sống tinh thần của nhân loại nếu thiếu văn chương thì sẽ rất nghèo nàn. | - Luận điểm rõ ràng, luận chứng minh bạch, đầy sức thuyết phục.  - Diễn đạt bằng lời văn giản dị, giàu hình ảnh, cảm xúc. |

**2.Truyện, kí:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** | **Tác giả** | **Thể loại** | | **Nội dung** | | **Nghệ thuật** | | |
| **1** | ***Sống chết mặc bay*** | Phạm Duy Tốn | Truyện ngắn | | **Giá trị hiện thực:** Phản ánh sự đối lập hoàn toàn giữa cuộc sống, sinh mạng của nhân dân với cuộc sống của bọn quan lại mà kẻ đứng đầu là tên quan phủ “lòng lang dạ thú”.  **Giá trị nhân đạo :**  + Thể hiện niềm thương cảm của tác giả trước cuộc sống lầm than cơ cực của nhân dân do thiên tai.   + Lên án thái độ vô trách nhiệm của bọn cầm quyền trước tình cảnh, cuộc sống “nghìn sầu muôn thảm” của nhân dân. | | - Kết hợp thành công hai phép nghệ thuật tương phản và tăng cấp.  - Lựa chọn ngôi kể khách quan.  - Ngôn ngữ kể, tả ngắn gọn, khắc họa chân dung nhân vật sinh động. | | |
|  |  |  |  |  | |  | |  |  | |

**B. TIẾNG VIỆT**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Rút gọn câu*** | - Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần của câu, tạo thành **câu rút gọn**.  - **Việc lược bỏ một số thành phần câu thường nhằm những mục đích sau:**     + Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước.     + Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ chủ ngữ)  - **Khi rút gọn câu, cần chú ý:**     + Không làm cho người nghe, người đọc hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung câu nói.     + Không biến câu nói thành một câu cộc lốc, khiếm nhã.  Vd: Bạn đang làm gì đấy?  **-Làm bài tập.** (lược bỏ chủ ngữ)  Vd:Bạn giúp mình một tay được không?  **-Được chứ**. (lược bỏ chủ ngữ và vị ngữ.) |
| ***Câu đặc biệt*** | ***-*Câu đặc biệt** là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ.  ***-*Tác dụng:**     + Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong đoạn;     + Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng;     + Bộc lộ cảm xúc;     + Gọi đáp.  VD:Cháy.Tiếng thét. Chạy rậm rạp.Mưa. Gió. Bão bùng. ***=>Bộc lộ cảm xúc***  *VD:****Sơn ơi! Đợi với! =>Gọi đáp*** |
| ***Thêm trạng ngữ cho câu*** | **\* Đặc điểm của trạng ngữ:**  - **Về ý nghĩa**: Trạng ngữ được thêm vào câu để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu.  **Vd**:Hôm nay, tôi tình cờ gặp cô giáo cũ. =>***Trạng ngữ chỉ thời gian***  **Vd**:Đêm qua, trời mưa to. Sáng nay trời đẹp. =>**TN chỉ nguyên nhân**  - **Về hình thức:**   + Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu.   + Giữa trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ thường có một quãng nghỉ khi nói hoặc một dấu phẩy khi viết.  **\* Công dụng của trạng ngữ:**  - Xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu, góp phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác.  - Nối kết các câu, các đoạn với nhau, góp phần làm cho đoạn văn, bài văn được mạch lạc.  **\* Tách trạng ngữ thành câu riêng:**  - Trong một số trường hợp, để nhấn mạnh ý, chuyển ý hoặc thể hiện những tình huống, cảm xúc nhất định, người ta có thể tách trạng ngữ, đặc biệt là trạng ngữ đứng ở cuối câu, thành những câu riêng. |
| ***Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động*** | ***\**Câu chủ động** là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hoạt động hướng vào người, vật khác (chỉ chủ thể của hoạt động).  Vd: **Hùng Vương** quyết định truyền ngôi cho **Lang Liêu**  (Chủ thể) (đối tượng)  ***\**Câu bị động** là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hoạt động của con người, vật khác hướng vào (chỉ đối tượng của hoạt động).  Vd**: Lang Liêu** được **Hùng Vương** truyền ngôi  (Đối tượng) (chủ thể) |
| ***Liệt kê*** | - **Liệt kê** là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế  hay của tư tưởng, tình cảm.  - **Các kiểu kiệt kê:**     + Xét theo cấu tạo: liệt kê theo từng cặp, liệt kê không theo từng cặp.     + Xét theo ý nghĩa: liệt kê tăng tiến, liệt kê không tăng tiến. |

**C. Tập làm văn.**

**Dàn ý một số đề Tập làm văn.**

\* ***Văn chứng minh:***

**Đề 1 :** Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ*“ có công mài sắt,* *có ngày nên kim”*

a. Mở bài: Nêu vai trò quan trọng của lòng kiên trì nhân nại. Dẫn câu tục ngữ: “ Có công … kim”

b. Thân bài:

-  Xét về thực tế câu tục ngũ có nghĩa là có công sức, lòng kiên trì mãi mãi 1 thanh sắt to lớn sẽ trở thành 1 cây kim nhỏ bé ..

- Vai trò lòng kiên trì nhẫn nại trong đời sống trong học tập và trong mọi lĩnh vực

- Sự kiên trì, nhẫn nại giúp chúng ta thành công trong mọi lĩnh vực

- Tìm dẫn chứng trong đời sống xung quanh, các gương sáng trong XH, trong các tác phẩm văn học và trong ca dao tục ngữ .

c. Kết bài: Nêu suy nghĩ của em về câu tục ngữ ấy

**Đề 2:** Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lý :’’ ăn quả nhớ kẻ trồng cây “ ; “Uống nước nhớ nguồn “ SGK/51

a. Mở bài:

+ Lòng biết ơn là 1 t/thống đạo đức cao đẹp.

+ Truyền thống ấy đã đư­ợc đúc kết qua câu tục ngữ “Ăn quả ...”.

b. Thân bài:

- Luận điểm giải thích:

*Ẩn dụ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, Uống nước nhớ nguồn*đã gây nhận thức và truyền cảm về chân lí đó như thế nào?

- Luận điểm chứng minh..

+ Luận cứ 1: Từ xưa đến nay dân tộc Việt Nam vẫn sống theo đạo lí đó:  *con cháu biết ơn ông bà, cha mẹ.*

   . Thờ cúng, lễ tết, lễ hội văn hoá.

   . Nhắc nhở nhau: “Một lòng thờ mẹ... con”, “Đói lòng ăn hột chà là...răng”.

+ Luận cứ 2: Một số ngày lễ tiêu biểu:  Ngày 20/11 *Lòng biết ơn của học trò với thầy cô giáo. Ngày 27/7Thương binh liệt sĩ.*

+ Luận cứ 3: Một số phong trào tiêu biểu: *Lòng biết ơn các anh hùng có công với nư­ớc.*

   . Sống xứng đáng với truyền thống vẻ vang của cha ông.

   . Giúp đỡ gđ có công, tạo điều kiện về công việc, xây nhà tình nghĩa, thăm hỏi...

c.  Kết bài:

+ Khẳng định câu tục ngữ là lời khuyên răn có ý nghĩa sâu sắc.

+ Biết ơn là 1 t/c thiêng liêng, rất tự nhiên.

+ Bài học: Cần học tập, rèn luyện...

**Đề 3:** Dân gian có câu tục ngữ *“ Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.* Chứng minh nội dung câu tục ngữ đó – SGK/59  
a. Mở bài:

- Nhân dân ta đã  rút ra kết luận đúng đắn về  môi trường xã hội mà mình đang sống, đặc biệt là mối quan hệ bạn bè có tác dụng quan trọng đối với nhân cách của con người.

- Kết luận ấy đã đúc kết lại thành câu tục ngữ: *“ Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.*

b. Thân bài:

- Lập luận giải thích.

 Mực có màu đen thường tượng trưng cho cái xấu, những điều không tốt. Một khi đã bị mực dây vào là dơ và khó tẩy vô cùng. (Nói rỡ mực ở đây là mục Tàu bằng thỏi mà người Việt ngày xưa thường dùng, khi viết phải mài nên dễ bị dây vào). Khi đã sống trong hoặc kết bạn với những người thuộc dạng “mực” thì con người ta khó mà tốt được. Đèn tỏa ánh sáng đến mọi nơi, ánh sáng của nó xua đi những điều tăm tối. Do đó đèn tượng trưng môi trường tốt, người bạn tốt mà khi tiếp xúc ta sẽ noi theo những tấm gương đó để cố gắng

- Luận điểm chứng minh.

+ Luận cứ 1: Nếu ta sinh ra trong gia đình có ông bà, cha mẹ là những người không đạo đức, không biết làm gương cho con cháu thì ta ảnh hưởng ngay.

+ Luận cứ 2: Khi đến trường, đi học, tiếp xúc với các bạn mà chưa chắc tốt. rủ rê chơi bời.

+ Luận cứ 3: Ra ngòai xã hội, những trò ăn chơi, những cạm bẫy khiến ta sa đà. Thử hỏi như thế thì làm sao ta có thể tốt được. Khi đã dính vào nó thì khó từ bỏ và xóa đi được. Ngày xưa, mẹ của Mạnh Tử đã từng chuyển nhà 3 lần để dạy con, bà nhận thấy rõ: *“sống trong môi trường xấu sẽ làm ta trở thành người xấu-là gánh nặng của xã hội”*

- Ngược lại với “mực” là “đèn”-ngừoi bạn tốt, môi trường tốt. *Khi sống trong môi trường tốt, chơi với những người bạn tốt thì đương nhiên, ta sẽ có đạo đức và là người có ích cho xã hội.*Bởi vậy ông cha ta có câu: *“Ở chọn nơi, chơi chọn bạn”*

- Liên hệ một số câu ca dao, tục ngữ có nội dung tương tự.

- Có những lúc gần mực chưa chắc đen, gần đèn chưa chắc rạng. Tất cả chỉ là do ta quyết định.

c. Kết bài:

- Chúng ta cần phải mang ngọn đèn chân lý để soi sáng cho những giọt mực lầm lỗi, cũng nên bắt chước các ngọn đèn tốt để con người ta hoàn thiện hơn, là công dân có ích cho xã hội”

- Ý nghĩa chung của câu tục ngữ đói với em và moi người.

**Đề 4:** Chứng minh rằng bảo vệ môi trường thiên nhiên là bảo vệ cuộc sống của con người

a/ Mở bài: Thiên nhiên bao giờ cũng gắn bó và có vai trò rất quan trọng đối với con người. Do đó, ta cần phải bảo vệ môi trường thiên nhiên.  
b/ Thân bài:  
- Thiên nhiên đem đến cho con người nhiều lợi ích, vì thế bảo vệ thiên nhiên là bảo vệ cuộc sống con người.  
- Thiên nhiên cung cấp điều kiện sống và phát triển của con người.  
- Thiên nhiên đẹp gợi nhiều cảm xúc lành mạnh trong thế giới tinh thần của con người.  
- Con người phải bảo vệ thiên nhiên.  
c/ Kết bài: tất cả mọi người phải có ý thức để thực hiện tốt việc bảo vệ thiên nhiên.  
**Đề 5 :**Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ***:***

*“Một cây làm chẳng lên non*

*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.*

a.Mở bài:

- Nêu tinh thần đoàn kết là nguồn sức mạnh

- Phát huy mạnh mẽ trong kháng chiến chống quân thù

- Nêu vấn đề: “Một cây..núi cao”

b.Thân bài:

\* Luận điểm giải thích:

“Một cây không làm nên non, nên núi cao”

- Ba cây làm nên non, nên núi cao

- Câu tục ngữ nói lên đ/k là sức mạnh của cộng đồng dân tộc.

\* Luận điểm chứng minh:

- Thời xa xưa Việt Nam đã trồng rừng, lấn biển, làm nên những cánh đồng màu mỡ.

- Trong lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước

+ Khởi nghĩa Bà Trưng, Bà Triệu, Quang Trung...

+ TK 13: Ngô Quyền chống quân Nam Hán

+ TK 15: Lê Lợi chống Minh

+ Ngày nay: chiến thắng 1954

+ Đại thắng mùa xuân 1975

- Trên con đường phát triển công nông nghiệp, hiện đại hoá phấn đấu cho dân giàu nước mạnh: Hàng triệu con người đang đồng tâm..

c. Kết bài:

- Đoàn kết trở thành 1 truyền thống quý báu của dân tộc

- Là HS em cùng xây dựng tinh thần đoàn kết, giúp nhau học tập.

**Đề 6**: Rừng quý giá vì măng lại nhiều lợi ích cho con người. Em hãy chứng minh điều đó, và nêu lên trách nhiệm của mọi người đối với rừng.

a. Mở Bài :

                Giới thiệu giá trị quý báu, kho tài nguyên của rừng đối với đời sống con người.

b. Thân Bài:

 Chứng minh rừng quý giá:

- Từ xa xưa rừng là môi trường sống của bầy người nguyên thuỷ:

+ Cho hoa thơm quả ngọt

+ Cho vỏ cây làm vật che thân

+ Cho củi, đốt sưởi.

+ Cung cấp các nguồn thực phẩm đa dạng: rau, củ, quả, chim thú,…

- Rừng cung cấp vật dụng cần thiết

+ cho tre nứa làm nhà

+ Gỗ quý làm đồ dùng

+ Cho lá làm nón...

+ Cho dược liệu làm thuốc chữa bệnh

- Rừng mang nhiều lợi ích cho con người.

+ Rừng chắn lũ, giũ nước.

+ Cung cấp ô xi, điều tiết khi hậu

+ Rừng là nguồn vô tận cung cấp vật liệu: giấy viết, sợi nhân tạo để dệt vải, thắng cảnh để nghỉ ngơi, là nguồn du lịch.

+ Rừng điều hoà khí hậu, làm trong lành không khí

- Liên hệ trong chiến tranh.

- Hậu quả tác hại của việc phá rừng.

- Trách nhiệm của con người.

+ Bảo vệ rừng, chống phá rừng bừa bãi, chống cháy rừng.

+ Khai thác rừng hợp lí, trồng rừng,..

c) Kết Bài :

- Khẳng định lợi ích to lớn của rừng bảo vệ rừng

- Mọi người cần nâng cao nhận thức về rừng.

Đề 7: Ca dao Việt Nam có những câu quen thuộc:

*“Bầu ơi thương lấy bí cùng*

*Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”.*

Em hãy chứng minh vấn đề trên trong câu ca dao ấy.

a. Mở bài:

- Dẫn vào đề: kho tàng Việt Nam rất phong phú, có những câu hay cả về tư tưởng và hình thức nghệ thuật, đặc biệt là về tư tưởng.

- Định hướng và phạm vi chứng minh.

Tư tưởng đoàn kết dân tộc thể hiện trong câu ca dao đã được thực tế đời sống của nhân dân Việt Nam từ xưa đến nay chứng minh là hùng hồn.

b. Thân bài:

- Giải thích ý nghĩa và bản chất của vấn đề.

- Hình ảnh bầu – bí khác giống nhưng chung một giàn. Cần yêu thương là cách nói ẩn dụ tượng trưng nhằm thể hiện một cách kín đáo và sâu sắc tình yêu thương đoàn kết, đùm bọc nhau của các dân tộc Việt nam trong lịch sử dụng nước và giữ nước.

- Luận chứng chúng minh theo 3 luận điểm.

+ Thương yêu giúp đõ nhau trong đời sống nghèo túng vấn vả “Chị ngã em nâng” , “Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”,...

+ Đùm bọc nhau trong hoạn nạn thiên tai, lá lành đùm lá rách, cả nước giúp đỡ đồng bào lũ lụt, nhường cơm sẻ áo,…

+ Đoàn kết thương yêu nhau trong hai cuộc kháng chiến.

c. Kết bài: Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề.

- Đoàn kết thương yêu nhau đã trở thành sức mạnh giúp ta thành công.

- Rút ra bài học cho bản thân: khắc phục tính đố kị, cá nhân, ích kỉ, thực sự đoàn kết òa nhập và yêu thương các bạn trong lớp, làng xóm.

***\* Văn giải thích:***

**Đề 1**: Một nhà văn có câu nói : Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người. Hãy giải thích câu nói đó – SGK/87  
a. Mở bài:

- Nêu vai trò, ý nghĩa của sách trong việc mở mang trí tuệ.

- Trích dẫn câu nói.

b. Thân bài:

\*  G.thích ý nghĩa câu nói:

- Sách là gì: là kho tàng tri thức, là sản phẩm tinh thần, là ngư­ời bạn tâm tình gần gũi.

- Trí tuệ: tinh hoa của sự hiểu biết. Sách soi chiếu con người mở mang hiểu biết.

-Sách là ngọn đèn bất diệt của con ngư­ời: Sách giúp ta hiểu về mọi lĩnh vực, sách giúp ta vư­ợt mọi khoảng cách về thời gian, không gian.

\* Thái độ đối với việc đọc sách:

- Tạo thói quen đọc sách.

- Cần chọn sách để đọc.

- Phê phán và lên án những sách có ND xấu.

- Bảo vệ và tôn vinh sách.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại tác dụng to lớn của sách.

- Nêu phư­ơng hư­ớng hành động của cá nhân.

**Đề 2.**

*“Nhiễu điều phủ lấy giá gương*

*Người trong một nước phải thương nhau cùng”.*

Em hiểu người xưa muốn nhắn nhủ điều gì qua câu ca dao ấy?

a. Mở bài:

- Giới thiệu truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc: là truyền thống lâu đời, thể hiện những đạo lí tốt đẹp của dân tộc.

- Giới thiệu, trích dẫn bài ca dao.

b. Thân bài:

\* Giải thích ý nghĩa của câu ca dao.

- Nghĩa đen: *Nhiễu điều*: tấm vải đỏ, *nhiễu điều phủ lấy giá gương* tấm vải đỏ che phủ, bao bọc, bảo vệ gương.

- Nghĩa bóng: Lời khuyên của dân gian: Mọi người phải biết đoàn kết, thương yêu nhau. Tinh thần đoàn kết thương yêu nhau là truyền thống của dân tộc.

\* Tại sao lại phải sống đoàn kết, thương yêu nhau?

- Đề cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống lao động: chống bão lũ, hạn hán....

- Để cùng chống giặc ngoại xâm...

- Để cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt: những người nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, những trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh, trẻ em ung thư....( có thể dẫn một số câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự)

\* Cần phải làm gì để thực hiện lời dạy của người xưa?

- Thương yêu đùm bọc và sống có trách nhiệm với chính những người thân yêu trong gia đình, hàng xóm...

- Sống có trách nhiệm với cộng đồng: tham gia các phong trào ủng hộ, các hoạt động từ thiện....

\* Liên hệ bản thân:

- Là học sinh, em có thể làm gì để thực hiện lời khuyên của dân gian ( yêu thương đoàn kết với bạn bè trong lớp, tham gia các hoạt động ủng hộ, quyên góp...)

c. Kết bài:

- khẳng định giá trị của bài ca dao: Thể hiện được truyền thống tương thân tương ái quý báu của dân tộc.

- Khẳng định rằng truyền thống tốt đẹp ấy sẽ được thế hệ trẻ hôm nay tiếp nối và phát huy.

**Đề 3:** Giải thích lời khuyên của Lê-nin: *“Học, học nữa, học mãi”*  
a. Mở bài:

- Giới thiệu vai trò của việc học tập đối với mỗi con người: Là công việc quan trọng, không học tập không thể thành người có ích.

- Đặt vấn đề : Vậy cần học tập như thế nào?

- Giới thiệu và trích dẫn lời khuyên của Lê-nin.

b. Thân bài:

\* *Học, học nữa, học mãi* nghĩa là như thế nào?

- Lời khuyên ngắn gọn như một khẩu hiệu thúc giục mỗi người học tập.

Lời khuyên chia thành ba ý mang tính tăng cấp:

+ Học: Thúc giục con người bắt đầu công việc học tập, tìm hiểu và chiếm lĩnh tri thức.

+ Học nữa: Vế trức đã thúc giục ta bắt đầu học tập, vế thứ hai thúc giục ta tiếp tục học tập, *học nữa* mang hàm ý là đã học rồi, nhưng cần tiếp tục học thêm nữa.

+ Học mãi: Vế thứ ba khẳng định một vấn đề quan trọng về công việc học tập. Học tập là công việc suốt đời, mãi mãi, con người cần phải luôn luôn học hỏi ngay cả khi mình đã có được một vị trí nhất định trong xã hội.

\* Tại sao phải *Học, học nữa, học mãi.*

- Bởi học tập là con đường giúp chúng ta tồn tại và sống tốt trong xã hội.

- Bởi xã hội luôn luôn vận động, cái mới luôn được sinh ra, nếu không chịu khó học hỏi, ta sẽ  nhanh chóng lạc hậu về kiến thức.

- Bởi cuộc sống có rất nhiều người tài giỏi, nếu ta không nỗ lực học tập ta sẽ thua kém họ, tự làm mất đi vị trí của mình trong cuộc sống.

\* Học ở đâu và học như thế nào?

- Học trên lớp, trong sách vở, học ở thầy cô, bạn bè, cuộc sống...

- Khi không còn ngồi trên ghế nhà trường, ta vẫn có thể học thêm trong sách vở, trong cuộc sống, trong công việc....

- Có thể học trong lúc làm việc, trong lúc nhàn rỗi...

\* Liên hệ:  Bản thân và bạn bè đã và đang vận dụng câu nói của Lê-nin ra sao ( không ngừng học tập, học lẫn nhau, tìm sách vở bổ trợ...)

c. Kết bài:

- Khẳng định tính đúng đắn và tiến bộ trong lời khuyên của Lê-nin: đó là lời khuyên đúng đắn và có ích đối với mọi người, đặc biệt là lứa tuổi học sinh chúng ta.

-  “Đường đời là cái thang không nấc chót. Việc học là cuốn sách không trang cuối”. Mỗi người hãy coi học tập là niềm vui, hạnh phúc của đời mình.

Đề 4: Giải thích câu tục ngữ “*Lá lành đùm lá rách”*

a. Mở bài: Giới thiệu k/q ND câu tục ngữ

                 Trích dẫn câu tục ngữ vào

b. Thân bài:

- *Giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng:* Thế nào là lá lành? Thế nào là lá rách? Lá lành đùm lá rách nghĩa là gì? *( Sử dụng pp nêu định nghĩa )*

+ Nghĩa đen: Khi gói bánh, người ta thường dùng những chiếc lá lành để bọc ngoài những chiếc lá rách để che những chổ rách, hổng của lá.

+ Nghĩa bóng: Người có điều kiện thuận lợi hơn, sung túc hơn phải che chở đùm bọc, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh hơn mình.

-> Câu TN là lời khuyên về lối sống tương thân tương ái, yêu thương đùm bọc lẫn nhau giữa con người trong XH

- *Tại sao phải sống tương thân tương ái, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình?*

*( sử dụng pp liệt kê chỉ ra mặt lợi mặt hại của lối sống ttta )*

+ Họ là những ng đáng thương, cần sự sẻ chia, giúp đỡ của cộng đồng để vượt qua khó khăn, để tiếp tục

Sống và sống có ích.

+ Đó là đạo lí nhân nghĩa, là tình cảm thiêng liêng mà 1 con ng cân phải có.

- *Lối sống tương thân tương ái đã đc thể hiện ntn?*

*( Liệt kê những biểu hiện của lối sống tương thân* tương ái: sự đùm bọc , giúp đỡ lẫn nhau của con ng VN trong những hoàn cảnh khó khăn: thiên tai, bão lũ …)

- ***Bản thân chúng ta cần làm gì để thực hiện lời khuyên của cha ông?***( Thực hiện bằng việc làm cụ thể , thiết thực chứ không phải bằng lời nói suông)

c. Kết bài: Tổng kết ý nghĩa của câu TN và rút ra bài học cho bản thân.

Đề 6:  Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ: *“Thất bại là mẹ thành công”.*

\* Tìm hiểu đề.

- Làm sáng tỏ câu tục ngữ: Thất bại là mẹ thành công.

- Bài học rút ra cho bản thân.

\* Dàn bài.

a. Mở bài:

- Trong cuộc sống, tất cả mọi người đều mong muốn đạt được thành công, nhưng thực tế trước khi đến với thành công ta thường phải trải qua khó khăn, thậm chí thất bại.

- Giới thiệu trích dẫn câu tục ngữ: Thất bại là mẹ thành công.

b. Thân bài:

\* Giải thích câu tục ngữ:

- Thất bại là nguồn gốc, động lực của thành công. Nói cách khác, có thất bại mới thành công.

\* Tại sao nói : Thất bại là mẹ thành công:

- Thất bại giúp cho ta có được những kinh nghiệm quý giá cho lần sau, thất bại khiến cho ta hiểu được nguyên nhân vì sao ta chưa thành công, từ đó tìm cách khắc phục.

- Thất bại là động lực để con người cố gắng, nỗ lực cho lần sau: Thất bại khiến cho con người càng khao khát thành công hơn, càng cố gắng nghiên cứu tìm tòi.

\* Nêu một vài dẫn chứng để lời giải thích có tính thuyết phục.

c. Kết bài:

- Khẳng định giá trị của câu tục ngữ: là lời khuyên đúng đắn, chỉ ra động lực, nguồn gốc của thành công.

- Liên hệ bản thân: Gặp thất bại nhưng không nản chí mà tiếp tục học hỏi.